

**TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
AN BÌNH THỊNH VƯỢNG**

An Bình Thịnh Vượng là sản phẩm bảo hiểm cung cấp cho Quý khách và gia đình nguồn hỗ trợ tài chính khi không may mắc phải bệnh lý nghiêm trọng. Chỉ với phí đóng 18.537.000 đồng/năm, tương đương 50.800 đồng/ngày, Quý khách được:

- Bảo vệ trước rủi ro 46 bệnh lý nghiêm trọng phổ biến, thuộc 7 nhóm bệnh quan trọng.
- Chi trả tối đa 02 lần cho 02 bệnh lý nghiêm trọng, tổng quyền lợi chi trả 200.000.000 đồng.
- Miễn đóng phí sau khi mắc bệnh lý nghiêm trọng lần thứ nhất giúp Quý khách an tâm điều trị bệnh, đồng thời các Quyền lợi của Hợp đồng vẫn được duy trì đầy đủ.
- Trợ cấp viện phí tối đa 400.000 đồng/ngày. Tổng Quyền lợi Trợ cấp viện phí trong suốt thời hạn hợp đồng tối đa 260.000.000 đồng.
- Quyền lợi định kỳ đảm bảo bằng 10.000.000 đồng được trả mỗi 3 năm giúp đáp ứng nhu cầu chi tiêu của gia đình.
- Quyền lợi bảo hiểm tử vong tối đa 200.000.000 đồng, cộng Bảo tức đã công bố và Lãi chia cuối Hợp đồng.
- Quyền lợi khi kết thúc hợp đồng: 368.761.300 đồng (với giả định không có bệnh lý nghiêm trọng xảy ra, Quyền lợi định kỳ được lũy tích và không rút trước bảo tức)\*.

(\*) Giá trị tính theo mức Bảo tức minh họa 2%/năm và lãi suất tích lũy quyền lợi định kỳ 6,5%/năm.

**Bên mua bảo hiểm : Nguyễn Văn A**

**Người được bảo hiểm: Nguyễn Văn A**

**Tổng Công Ty Bảo Việt Nhân thọ:** Thành lập năm 1996, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ là công ty Bảo hiểm nhân thọ đầu tiên trên thị trường Việt Nam và liên tục là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có kết quả kinh doanh dẫn đầu thị trường trong những năm qua. Bảo Việt Nhân thọ được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 46/GP/KDBH ngày 23/11/2007 và các Giấy phép điều chỉnh sau đó. Vốn điều lệ: 6.000 tỷ đồng

**Trụ sở chính:** Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**Tổng đài** 1900 558899 **Fax** 024.35770958

**Tư vấn viên:** Lý Nguyễn Phương Chi

Mã số: D104800441 Nhóm/Ban: Quyết Thắng

Điện thoại:

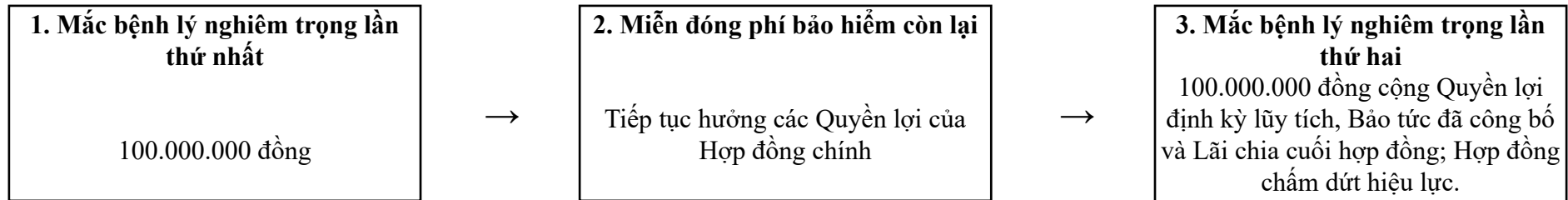
Địa chỉ liên hệ: Bảo Việt Nhân Thọ Kon Tum

Số 107, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Kon Tum

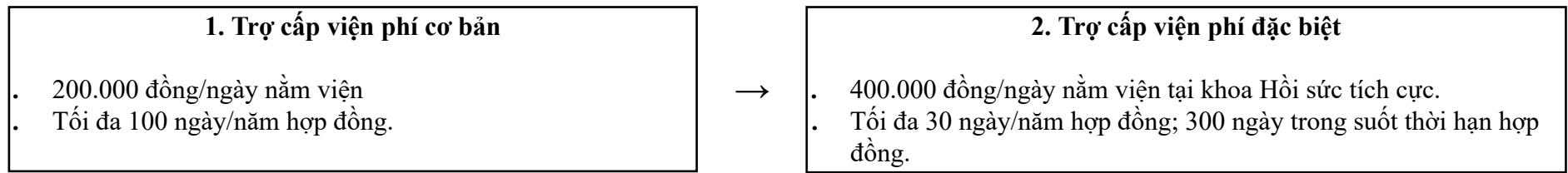


## QUYỀN LỢI CƠ BẢN CỦA AN BÌNH THỊNH VƯỢNG

### 1. Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng:

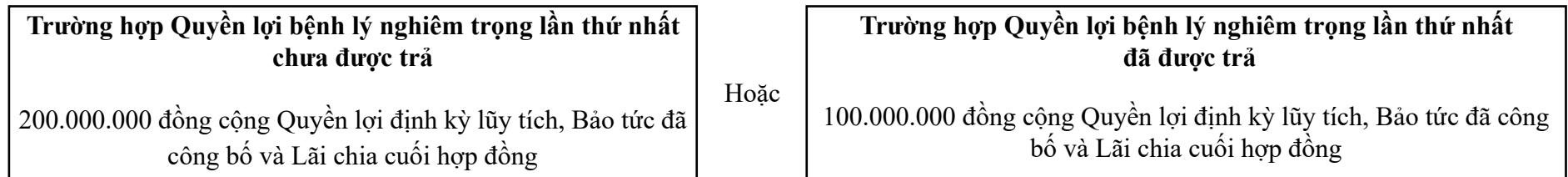


### 2. Quyền lợi trợ cấp viện phí: Khi Người được bảo hiểm nằm viện từ 2 ngày trở lên sẽ nhận được:



Tổng số ngày nằm viện nhận Trợ cấp viện phí cơ bản và Trợ cấp viện phí đặc biệt tối đa là 1.000 ngày trong suốt thời hạn hợp đồng. Số lần nằm viện tối đa trong một năm hợp đồng là 05 lần. Quyền lợi Trợ cấp viện phí chấm dứt khi Người được bảo hiểm đạt 65 tuổi.

### 3. Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Khi Người được bảo hiểm không may tử vong, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả:



### 4. Quyền lợi định kỳ: Vào Ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ ba và mỗi 3 năm sau đó đến trước khi Hợp đồng đáo hạn, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Quyền lợi định kỳ bằng 10.000.000 đồng. Nếu Quý khách không nhận Quyền lợi định kỳ thì Quyền lợi định kỳ sẽ được lũy tích tại Bảo Việt Nhân thọ.

### 5. Quyền lợi bảo hiểm đáo hạn: Khi Người được bảo hiểm sống đến ngày Hợp đồng đáo hạn, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả:



**Trường hợp Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng lần thứ nhất chưa được trả**

200.000.000 đồng cộng Quyền lợi định kỳ lũy tích, Bảo tức đã công bố và Lãi chia cuối hợp đồng

Hoặc

**Trường hợp Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng lần thứ nhất đã được trả**

100.000.000 đồng cộng Quyền lợi định kỳ lũy tích, Bảo tức đã công bố và Lãi chia cuối hợp đồng

**Danh sách các bệnh lý nghiêm trọng được bảo hiểm**

**Nhóm 1**

1. Ung thư di căn
2. Ghép tủy xương
3. Thiếu máu bất sản
4. Bệnh ưa chảy máu (Hemophilia)

**Nhóm 2**

5. Nhồi máu cơ tim cấp
6. Tai biến mạch máu não (Đột quy)
7. Suy tim mất bù (Bệnh tim giai đoạn cuối)
8. Phẫu thuật Van tim (Phẫu thuật thay Van tim)
9. Phẫu thuật Động mạch chủ
10. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành (Phẫu thuật cầu nối chủ vành)
11. Ghép tim

**Nhóm 3**

12. Bệnh xơ cứng rải rác (Bệnh đa xơ cứng)
13. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ
14. Bệnh teo cơ nguồn gốc tủy sống
15. Bệnh Parkinson

16. Bệnh Alzheimer

17. Loạn dưỡng cơ
18. U não lành tính
19. Phẫu thuật sọ não do bệnh của não bộ
20. Hôn mê
21. Hội chứng Apallic

**Nhóm 4**

22. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống gây tổn thương thận
23. Suy thận (bệnh thận giai đoạn cuối)
24. Viêm khớp dạng thấp nặng
25. Ghép thận
26. Bệnh xơ cứng biểu bì tiến triển

**Nhóm 5**

27. Viêm não
28. Viêm màng não
29. Bệnh sốt bại liệt
30. Sốt rét ác tính

**Nhóm 6**

31. Chấn thương sọ não nặng
32. Mất (cụt) các chi
33. Liệt các chi
34. Mù hai mắt
35. Thương tật vĩnh viễn đa chức năng
36. Bỏng nặng
37. Câm

38. Điếc hai tai

39. Mất khả năng sống (tồn tại) độc lập

**Nhóm 7**

40. Suy gan (Bệnh gan giai đoạn cuối)

41. Viêm gan siêu vi tối cấp

42. Tăng áp lực động mạch phổi vô căn
43. Suy hô hấp (Bệnh phổi giai đoạn cuối)
44. Viêm tụy mãn tính tái phát
45. Suy đa tạng
46. Ghép cơ quan chính (Phổi, Gan, Tụy)

Lưu ý : - Bệnh lý nghiêm trọng lần thứ hai phải không thuộc cùng một nhóm với Bệnh lý nghiêm trọng lần thứ nhất.

- Chi tiết về quyền lợi của sản phẩm được nêu tại Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng.



**QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA CÁC SẢN PHẨM BỔ TRỢ**

<b>Sản phẩm bổ trợ</b>	<b>Sự kiện bảo hiểm</b>	<b>Quyền lợi đảm bảo</b>
1. Bảo hiểm tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR13)	Tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn.	100% Số tiền bảo hiểm

**Lưu ý:**

Số tiền bảo hiểm trong bảng trên là Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ tương ứng



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM DỰ KIẾN

Ngày dự thảo: 19/04/2023

1. Thông tin khách hàng

Bên mua bảo hiểm (BMBH) đồng thời là Người được bảo hiểm (NDBH)	
Họ và tên	Nguyễn Văn A
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/02/1988
Tuổi được bảo hiểm	35
CMND/Thẻ CCCD/HC	
Nghề nghiệp	Nông nghiệp - Nuôi ong, chăn nuôi gia súc, gia cầm: bò, lợn, gà,...

2. Thông tin về Hợp đồng chính An Bình Thịnh Vượng

Số tiền bảo hiểm: 100.000.000 đồng Trợ cấp viện phí cơ bản: 200.000 đồng Trợ cấp viện phí đặc biệt: 400.000 đồng Thời hạn bảo hiểm: 15 năm	Thời hạn đóng phí: Bằng thời hạn bảo hiểm Định kỳ đóng Phí bảo hiểm: Năm Phí bảo hiểm định kỳ: 18.537.000 đồng
---	--

Đơn vị: đồng

	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm định kỳ			
		Phí năm	Phí 6 tháng	Phí Quý	Phí Tháng
Hợp đồng chính An Bình Thịnh Vượng	100.000.000	18.537.000	9.824.610	5.190.360	1.853.700
<b>Sản phẩm bổ trợ cho Người được bảo hiểm:</b>					
Bảo hiểm tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR13)	200.000.000	362.240	188.160	95.040	32.000
	<b>Tổng cộng:</b>	18.899.240	10.012.770	5.285.400	1.885.700

(\* Tổng phí bảo hiểm định kỳ có thể thay đổi hàng năm phụ thuộc vào Sản phẩm bổ trợ lựa chọn.



**Lưu ý:**

- Để được chấp nhận bảo hiểm với sản phẩm chính An Bình Thịnh Vượng, tuổi của Người được bảo hiểm phải từ 18 đến 60 tuổi nhưng không quá 75 tuổi khi Hợp đồng đáo hạn.
- Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ trong tài liệu minh họa này làm tròn theo đơn vị đồng.
- Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ không vượt quá thời hạn đóng phí của Hợp đồng chính.
- Sản phẩm bổ trợ Bảo hiểm tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR13) có thời hạn bảo hiểm 1 năm và sẽ được tự động tái tục vào ngày tiếp theo ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm với mức phí bảo hiểm không thay đổi.
- Sản phẩm bổ trợ có áp dụng quy định hạn mức chi trả tối đa theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bổ trợ tương ứng.
- Độ tuổi có thể được bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ:
  - + Bảo hiểm tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR13): Từ 01 đến 60 tuổi. Độ tuổi trên 60 có thể được tiếp tục bảo hiểm nếu đã tham gia bảo hiểm liên tục ít nhất 5 năm, nhưng tuổi tối đa khi kết thúc bảo hiểm không quá 70 tuổi.



**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG CHÍNH**

Đơn vị: **ngàn đồng** (trừ khi được nêu rõ)

Năm hợp đồng	Tuổi được bảo hiểm	Phí bảo hiểm đóng trong năm	Quyền lợi định kỳ	Quyền lợi minh họa (với tỷ lệ bảo tức minh họa 2% và lãi suất tích lũy 6,5%)					Quyền lợi minh họa (với tỷ lệ bảo tức minh họa 0,8% và lãi suất tích lũy 5%)				
				Quyền lợi định kỳ lũy tích	Bảo tức	Lãi chia cuối hợp đồng	Quyền lợi bảo vệ tối đa	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi định kỳ lũy tích	Bảo tức	Lãi chia cuối hợp đồng	Quyền lợi bảo vệ tối đa	Giá trị hoàn lại
1	35	18.537	0	0	4.000	0	204.000	0	0	1.600	0	201.600	0
2	36	18.537	0	0	8.080	0	208.080	8.181	0	3.213	0	203.213	7.144
3	37	18.537	10.000	10.000	12.242	0	222.242	21.479	10.000	4.839	0	214.839	19.587
4	38	18.537	0	10.650	16.486	0	227.136	32.645	10.500	6.477	0	216.977	29.463
5	39	18.537	0	11.342	20.816	0	232.158	46.529	11.025	8.129	0	219.154	41.702
6	40	18.537	10.000	22.079	25.232	0	247.312	66.390	21.576	9.794	0	231.370	59.499
7	41	18.537	0	23.515	29.737	0	253.252	86.603	22.655	11.472	0	234.127	77.006
8	42	18.537	0	25.043	34.332	0	259.375	111.256	23.788	13.164	0	236.952	98.361
9	43	18.537	10.000	36.671	39.019	0	275.689	140.022	34.977	14.870	0	249.847	123.139
10	44	18.537	0	39.055	43.799	16.220	299.073	180.336	36.726	16.588	29.000	282.315	165.008
11	45	18.537	0	41.593	48.675	19.520	309.788	211.391	38.562	18.321	33.180	290.064	193.377
12	46	18.537	10.000	54.297	53.648	23.200	331.145	244.653	50.490	20.068	37.580	308.138	222.821
13	47	18.537	0	57.826	58.721	27.180	343.727	282.446	53.015	21.828	42.200	317.043	256.841



Năm hợp đồng	Tuổi được bảo hiểm	Phí bảo hiểm đóng trong năm	Quyền lợi định kỳ	Quyền lợi minh họa (với tỷ lệ bảo tức minh họa 2% và lãi suất tích lũy 6,5%)					Quyền lợi minh họa (với tỷ lệ bảo tức minh họa 0,8% và lãi suất tích lũy 5%)				
				Quyền lợi định kỳ lũy tích	Bảo tức	Lãi chia cuối hợp đồng	Quyền lợi bảo vệ tối đa	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi định kỳ lũy tích	Bảo tức	Lãi chia cuối hợp đồng	Quyền lợi bảo vệ tối đa	Giá trị hoàn lại
14	48	18.537	0	61.585	63.896	31.580	357.060	324.485	55.666	23.603	47.060	326.329	294.482
15	49	18.537	0	65.588	69.174	34.000	368.761	368.761	58.449	25.392	50.280	334.121	334.121

**Tổng Phí bảo hiểm của Hợp đồng chính (theo định kỳ năm): 278.055.000 đồng**

Đơn vị: nghìn đồng

Tóm tắt quyền lợi	Với tỷ lệ bảo tức minh họa 2% và lãi suất tích lũy 6,5%		Với tỷ lệ bảo tức minh họa 0,8% và lãi suất tích lũy 5%	
	Nếu rút Quyền lợi định kỳ	Nếu tích lũy Quyền lợi định kỳ	Nếu rút Quyền lợi định kỳ	Nếu tích lũy Quyền lợi định kỳ
- Quyền lợi đảm bảo bao gồm: + Quyền lợi đáo hạn + Quyền lợi định kỳ - Lãi ước tính nếu để lại lũy tích Quyền lợi định kỳ - Bảo tức ước tính - Lãi chia cuối hợp đồng ước tính	200.000 40.000 - 69.174 34.000	200.000 40.000 25.588 69.174 34.000	200.000 40.000 - 25.392 50.280	200.000 40.000 18.449 25.392 50.280
<b>Tổng Quyền lợi nhận cho đến khi đáo hạn Hợp đồng (giả định không xảy ra rủi ro tử vong, bệnh lý nghiêm trọng và không rút trước Bảo tức)</b>	343.174	368.761.300	315.672	334.121

**Quyền lợi Trợ cấp viện phí trong suốt thời hạn hợp đồng:**

- Trợ cấp viện phí cơ bản: 200.000 đồng/ngày. Tối đa một năm: 100 ngày x 200.000 = 20.000.000 đồng
  - Trợ cấp viện phí đặc biệt: 400.000 đồng/ngày. Tối đa một năm: 30 ngày x 400.000 = 12.000.000 đồng
- Tổng số ngày Trợ cấp viện phí trong suốt thời hạn hợp đồng là 1.000 ngày.  
Tổng Quyền lợi Trợ cấp viện phí trong suốt thời hạn hợp đồng tối đa: 260.000.000 đồng





**Ghi chú:**

- *Quyền lợi trợ cấp viện phí chăm dứt khi: Người được bảo hiểm đạt 65 tuổi (theo tuổi sinh nhật), khi Hợp đồng chăm dứt hiệu lực, hoặc khi Hợp đồng dừng đóng phí và duy trì với STBH giảm.*
- *Quyền lợi định kỳ lũy tích, Bảo tức, Lãi chia cuối hợp đồng và Giá trị hoàn lại minh họa tại thời điểm ngay sau khi kết thúc Năm hợp đồng tương ứng, là giá trị ước tính với lãi suất minh họa, trong đó cột Bảo tức là Bảo tức cộng dồn tính đến thời điểm minh họa.*
- *Giá trị hoàn lại là số tiền Quý khách được nhận (nếu có) khi chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn theo các quy định tương ứng trong Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm, được ước tính dựa trên Bảo tức minh họa, Lãi chia cuối hợp đồng minh họa và Quyền lợi định kỳ được để lại lũy tích tại Bảo Việt Nhân thọ với lãi suất minh họa. Giá trị hoàn lại được xác định theo công thức đã được Bộ Tài chính chấp thuận.*
- *Bảo tức được công bố hàng năm và là số ước tính dựa trên mức Bảo tức minh họa là 2%/năm với lãi suất minh họa 6,5%/năm và 0,8% với lãi suất minh họa 5%/năm, tính trên 2 (hai) lần Số tiền bảo hiểm cộng bảo tức đã công bố. Trong trường hợp đã chi trả một lần Số tiền bảo hiểm, Bảo tức sẽ tiếp tục được tích lũy trên Số tiền bảo hiểm cộng Bảo tức đã công bố. Khi Bảo tức đã được công bố thì sẽ được đảm bảo và làm tăng giá trị của hợp đồng. Bảo tức đã công bố sẽ được trả cùng với Quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng lần thứ hai hoặc Quyền lợi tử vong hoặc Quyền lợi đáo hạn. Giá trị hoàn lại của Bảo tức đã công bố cũng được giả định trả trong trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.*
- *Lãi chia cuối hợp đồng (nếu có) sẽ được trả cùng với Quyền lợi đáo hạn; hoặc được trả cùng với Quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng lần hai hoặc Quyền lợi tử vong trong trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn từ năm thứ 11 trở đi. Lãi chia cuối hợp đồng khi được công bố sẽ áp dụng cho những Hợp đồng thuộc diện được nhận lãi chia cuối hợp đồng trong năm đó.*
- *Bảo tức và Lãi chia cuối hợp đồng phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Việt Nhân thọ do đó trong thực tế có thể cao (hoặc thấp) hơn giá trị minh họa nêu trên.*
- *Quyền lợi bảo vệ tối đa nhận được bằng Quyền lợi tử vong khi chưa nhận Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng lần thứ nhất cộng Quyền lợi định kỳ lũy tích (nếu có), cộng Bảo tức đã công bố (nếu có) và Lãi chia cuối hợp đồng (nếu có).*
- *Các giá trị minh họa được làm tròn theo đơn vị nghìn đồng (trừ khi được nêu rõ). Do việc làm tròn này, giá trị thể hiện theo đơn vị đồng có thể khác so với khi thể hiện theo đơn vị nghìn đồng.*



### QUÝ KHÁCH LƯU Ý

- Các số liệu trong Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được xác định tại thời điểm minh họa theo nhu cầu, thông tin Quý khách cung cấp và dựa trên giả định rằng Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ, đúng hạn theo định kỳ đóng Phí bảo hiểm mà Quý khách lựa chọn và trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- Bảo tức và Lãi chia cuối hợp đồng được minh họa bao gồm cả Giá trị hoàn lại của Bảo tức và Lãi chia cuối hợp đồng là giá trị không được đảm bảo. Giá trị này còn dựa trên kết quả đầu tư của Quỹ chủ hợp đồng, Phí bảo hiểm đã đóng, khoản rút trước và những thay đổi khác liên quan đến Hợp đồng, vì vậy có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị minh họa nêu trên.
- Phí bảo hiểm của Hợp đồng chính An Bình Thịnh Vượng và của Sản phẩm bổ trợ mua kèm (nếu có) được trình bày trên đây là mức phí cho Người được bảo hiểm có đủ điều kiện được chấp nhận bảo hiểm phí chuẩn theo các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.
- Việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm An Bình Thịnh Vượng là một cam kết dài hạn, do vậy **việc chấm dứt Hợp đồng trước khi đáo hạn, nhất là trong các năm đầu là không có lợi cho Quý khách.**
- Quyền lợi bảo hiểm cùng các nội dung liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng của Hợp đồng chính và các Sản phẩm bổ trợ được quy định chi tiết trong Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm của **Hợp đồng chính và các Sản phẩm bổ trợ tương ứng.**

### XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TƯ VẤN VIÊN (ĐẠI LÝ BẢO HIỂM)

Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây xác nhận đã được Tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ có tên và mã số dưới đây tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng, điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Bình Thịnh Vượng và Sản phẩm bổ trợ mua kèm. Tôi đồng thời cũng xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này kể cả các lưu ý, các đặc điểm, quyền lợi và trách nhiệm của Tôi/Chúng tôi khi tham gia bảo hiểm.

Nguyễn Văn A

\_\_\_\_\_  
Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_  
Chữ ký

\_\_\_\_\_  
Ngày/tháng/năm

Tôi, Tư vấn viên (Đại lý bảo hiểm) ký tên dưới đây, cam kết đã tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Quý khách có tên nêu trên về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm và điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Bình Thịnh Vượng và các Sản phẩm bổ trợ mua kèm.

Lý Nguyễn Phương Chi

\_\_\_\_\_  
Tư vấn viên

\_\_\_\_\_  
Chữ ký

\_\_\_\_\_  
Ngày/tháng/năm

